

Số: 2348 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 26 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính thay thế; phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực dân tộc thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban Dân tộc;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tại Tờ trình số 64/TTr-BDT ngày 26/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính đối với thủ tục hành chính được nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình). Quy trình này thay thế Quy trình nội bộ, liên thông được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 18/4/2019.

Điều 2. Giao Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh), Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai

thủ tục hành chính và Quy trình đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp theo đúng quy định. Hoàn thành xong trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2024./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh;
- Phòng CCHC (VL_{01/23});
- Lưu: VT, M.A638/12.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Luân



DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ LĨNH VỰC DÂN TỘC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: 2348 /QĐ-UBND ngày 26 /12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

Cách thức, trình tự thực hiện tại tỉnh Cà Mau

- **Đối với cấp huyện:** Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến UBND cấp huyện thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện; hoặc gửi nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn>, hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau theo địa chỉ website <https://dichvucong.camau.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- **Đối với cấp xã:** Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã; hoặc gửi nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn>, hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau theo địa chỉ website <https://dichvucong.camau.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

* **Thời gian tiếp nhận:** Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 22/8/2019								
1	1.004875.00 0.00.00.H12	Công nhận người có uy tín trong	Công nhận người có uy tín trong	Trong thời hạn 20 ngày làm việc (cắt	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Không	Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 22/8/2019								
		đồng bào dân tộc thiểu số	đồng bào dân tộc thiểu số	giảm 5/25 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ	cấp xã, cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.			của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004875" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
2	1.004888.00 0.00.00.H12	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	Trong thời hạn 20 ngày làm việc (cắt giảm 5/25 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004888" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC DÂN TỘC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU



(Kèm theo Quyết định số: 2348 /QĐ-UBND ngày 26 /12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Nhóm 02 thủ tục: Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (Mã số TTHC: 1.004875.000.00.00.H12); Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (Mã số TTHC: 1.004888.000.00.00.H12)

- **Thời gian giải quyết:** Trong thời gian 20 ngày làm việc (cắt giảm 05/25 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó:

- + Tại Ủy ban nhân dân cấp xã: 4,5 ngày làm việc.
- + Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện: 11,5 ngày làm việc.
- + Tại Ban Dân tộc tỉnh: 04 ngày làm việc.

- **Quy trình giải quyết:**

- **Quy trình tại Ủy ban nhân dân cấp xã**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ đến công chức phụ trách công tác dân tộc để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.


+ Bước 2: Công chức phụ trách công tác dân tộc tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*) tổng hợp, kiểm tra, tham mưu hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định: 04 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, đính kèm kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

- **Quy trình giải quyết tại Ủy ban nhân dân cấp huyện**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chuyên viên phụ trách công tác dân tộc của Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân cấp huyện để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên phụ trách công tác dân tộc của Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp, kiểm tra hoàn thiện hồ sơ và tham mưu văn bản xin ý kiến của Ban Dân tộc tỉnh, chuyển lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, trình lãnh đạo



Ủy ban nhân dân cấp huyện ký văn bản xin ý kiến, chuyển Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, đính kèm kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển đến Ban Dân tộc cho ý kiến: 3,75 ngày làm việc.

+ Bước 3: Khi có kết quả thống nhất của Ban Dân tộc, Chuyên viên phụ trách công tác dân tộc của Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện ký phê duyệt kết quả thủ tục hành chính theo quy định: 7,25 ngày làm việc.

+ Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

- **Quy trình tại Ban Dân tộc tỉnh:** Chuyên viên phòng Chính sách của Ban Dân tộc tỉnh tiếp nhận hồ sơ, tham mưu lãnh đạo phòng kiểm tra, rà soát, trình lãnh đạo Ban Dân tộc ký văn bản và đính kèm kết quả giải quyết lên hệ thống, chuyển hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quy trình tiếp theo: 04 ngày làm việc.

Lưu ý: Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện hết các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử theo quy định./.